

THÔNG BÁO

V/v thu học phí các lớp liên thông vừa làm vừa học học tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên năm 2025

Căn cứ Kế hoạch đào tạo, kế hoạch thu học phí các lớp đại học liên thông vừa làm vừa học, học tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên năm 2025.

Trường thông báo thu học phí năm 2025 như sau:

1. Thời gian thu: Từ ngày 15/9/2025 đến hết ngày 30/10/2025

2. Danh sách nộp học phí: Có danh sách kèm theo.

3. Hình thức thu: **Chuyển khoản**

Đơn vị: **Trường Đại học Sư phạm**

Số tài khoản: **112000022917**

Ngân hàng: **VietinBank Thái Nguyên**

Nội dung nộp tiền: [Họ và tên] _ [Lớp] _ [Ngày/tháng/năm sinh]

Ví dụ: Nguyễn Văn A _ Lớp SP TOAN K24 _ 01/09/1990

4. Phân công nhiệm vụ

a) Phòng Đào tạo: Thông báo cho sinh viên các lớp đại học liên thông vừa làm vừa học học tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên biết kế hoạch nộp học phí; phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính đôn đốc, nhắc nhở sinh viên thực hiện nộp học phí đúng hạn.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Đối chiếu và thông báo kết quả thu học phí kịp thời, đúng thời gian quy định.

Trường yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận: *Qua*

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng ĐT, KH-TC (th/h);
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, KH-TC (02).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Từ Quang Tân



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP HỌC PHÍ NĂM 2025
LỚP SP VĂN K24C - VHVL TẠI TRƯỜNG

(Tính đến ngày 14/9/2025)

(Kèm theo Thông báo số 1513 /TB-DHSP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Tổng Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp năm 2025	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Chinh	26/09/1981	SP Văn K24C	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
2	Nguyễn Thị Dung	02/11/1972	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
3	Chu Thị Duyên	23/02/1987	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
4	Ma Thị Đào	22/06/1993	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
5	Ma Đức Đặng	03/01/2002	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
6	Lường Thị Đềm	03/06/1991	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
7	La Thị Hà	18/06/1990	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
8	Dương Thị Hiền	21/04/1991	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
9	Nông Thị Hoàn	04/02/1995	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
10	Bế Thị Huệ	14/03/1995	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
11	Chu Thị Huyền	14/01/1986	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
12	Nguyễn Văn Hưng	12/01/1992	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
13	Nông Quốc Hưng	12/07/1975	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
14	Lương Thị Hương	24/07/1988	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
15	Nguyễn Thị Lan	30/11/1985	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
16	Trần Thị Lập	31/12/1977	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
17	Dương Thị Lưu	02/11/1991	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
18	Đinh Thị Ngà	12/01/1985	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
19	Hoàng Minh Ngọc	23/02/1993	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
20	Nguyễn Thị Ngọc	21/06/1993	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
21	Hoàng Thị Ngôn	03/07/1992	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
22	Dương Thị Thanh Nhân	18/09/1992	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
23	Hoàng Thị Nhung	21/05/1996	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
24	Âu Thị Mỹ Quyên	26/10/1994	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
25	Trần Thị Quyên	22/11/1996	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
26	Đàm Thị Quỳnh	04/10/1994	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
27	Lê Thị Thanh Quỳnh	27/06/1986	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
28	Vy Văn Tám	01/08/1989	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
29	Nguyễn Văn Tấn	03/07/1974	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
30	Hứa Quang Tiệp	07/03/1984	SP Văn K24	CĐ 60TC	10.500.000	-	10.500.000	



Qu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Tổng Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp năm 2025	Ghi chú
31	Đinh Sầm Trung	24/04/1997	SP Văn K24	CD 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
32	Lý Thị Vân	28/09/1991	SP Văn K24	CD 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
33	Nguyễn Thị Yên	12/08/1994	SP Văn K24	CD 60TC	10.500.000	-	10.500.000	
					346.500.000	-	346.500.000	

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Số tài khoản: 112000022917

Đơn vị hưởng: Trường Đại học Sư phạm

Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên

Cú pháp chuyển khoản:

Nội dung CK: Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Ngành học- Khóa học

ĐY
TR
ĐẠI
SƯ
PHẠM



DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP HỌC PHÍ NĂM 2025
LỚP KHOA HỌC TỰ NHIÊN K24- VHVL TẠI TRƯỜNG
(Tính đến ngày 14/9/2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
1	Triệu Văn Ái	29/07/1989	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
2	Trần Trọng Bình	10/01/1996	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
3	Nông Thị Hồng Cúc	10/05/1992	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
4	Đỗ Viết Cường	22/12/1982	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
5	Phan Xuân Cường	04/08/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
6	Hà Văn Dũng	11/11/1993	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
7	Đặng Thị Duyên	09/10/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
8	Tài Thị Đào	05/11/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
9	Lê Thị Đàm	02/09/1991	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
10	Vì Thị Đường	04/10/1991	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
11	Hoàng Lâm Đức Giang	15/12/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
12	Trương Thị Hằng	17/11/1996	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
13	Hoàng Thị Hiền	21/07/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
14	Khẩu Thị Hóa	10/07/1990	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
15	Bùi Thị Thu Hoài	23/02/1992	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
16	Đoàn Thị Hoài	03/04/1991	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
17	Đặng Huy Hoàng	13/05/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
18	Bùi Thị Hồng	01/01/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
19	Ngô Thị Thúy Hồng	19/09/1987	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
20	Vì Thị Huệ	02/09/1992	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
21	Lương Thị Huyền	16/03/1993	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
22	Trịnh Viết Hưng	23/10/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
23	Hoàng Thị Mai Hương	20/07/1988	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
24	Trần Thị Khánh	08/06/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
25	Nông Thị Thu Kiều	09/09/1991	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
26	Long Thị Lan	02/08/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
27	Đinh Văn Linh	22/06/1989	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
28	Nông Thị Loan	09/05/1990	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
29	Triệu Văn Lớn	28/09/1990	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
30	Vương Thành Luân	29/10/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
31	Hoàng Văn Lường	15/05/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
32	Nông Thị Mừng	12/11/1988	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
33	Hoàng Thị Ngân	08/11/1988	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
34	Hoàng Thị Nguyệt	30/06/1989	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
35	Nguyễn Thị Nguyệt	11/01/1973	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
36	Nông Thị Nguyệt	11/05/1988	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
37	Vũ Đình Nhã	13/12/1993	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
38	Hoàng Thị Phong	08/05/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
39	Vàng Mí Pó	11/03/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	

Qua

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
40	Hoàng Hồng Quyền	12/10/1989	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
41	Long Thúy Thân	24/04/1991	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
42	Khuất Thị Thủy	31/05/1981	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
43	Vũ Thị Thủy	14/09/1990	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
44	Nguyễn Thị Thúy	24/03/1995	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
45	Nguyễn Thị Tình	17/06/1988	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
46	Vùi Văn Toàn	13/09/1993	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
47	Nguyễn Thị Tuyết	17/05/1992	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
48	Nông Thị Vui	23/09/1990	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
49	Nguyễn Thị Xuyên	27/11/1994	KHTN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
	Cộng				514.500.000	231.000.000	283.500.000	

Ngày 15 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Thanh Vân



PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Số tài khoản: 112000022917
Đơn vị hưởng: Trường Đại học Sư phạm
Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên
Cú pháp chuyển khoản:
Nội dung CK: Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Ngành học- Khóa học

10
IG
OC
AM
NG



DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP HỌC PHÍ (Tính đến ngày 14/9/2025)
LỚP SP VĂN K24 -VHVL TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Tổng Số tiền phải nộp	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
1	Hoàng Thị Vân Anh	09/10/1986	SP Văn K24A	CD 60TC	21.050.000	-	21.050.000	hư Bổ sung
					21.050.000	-	21.050.000	

NGƯỜI LẬP



Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 15 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Số tài khoản: 112000022917

Đơn vị hưởng: Trường Đại học Sư phạm

Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên

Cú pháp chuyển khoản:

Nội dung CK: Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Ngành học- Khóa học



DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP HỌC PHÍ NĂM 2025
LỚP SƯ PHẠM TOÁN K24- VHVL TẠI TRƯỜNG
(Tính đến ngày 14/9/2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Chương trình	Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
1	Lù Thị Ánh	09/11/1994	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
2	Lộc Thị Hồng Điệp	25/10/1991	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
3	Lưu Văn Định	26/12/1977	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
4	Lãnh Thị Hiếu	10/11/1991	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
5	Hoàng Thị Thu Hoài	23/12/1989	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
6	Trần Thị Huyền	01/11/1989	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
7	Nguyễn Thị Lan	13/11/1986	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
8	Nguyễn Thị Lệ	16/10/1991	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
9	Nông Thảo Phương	22/05/1995	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
10	Nông Thị Thoa	15/12/1990	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	10.500.000	-	
11	Đặng Thu Trang	11/09/1994	TOÁN K24 CĐ	Cao đẳng	10.500.000	-	10.500.000	
12	Lục Văn Dương	05/10/1997	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	10.500.000	-	
13	Bùi Thanh Giang	04/03/1996	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	-	10.500.000	
14	Đỗ Tuấn Hưng	29/11/1988	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	10.500.000	-	
15	Nguyễn Thị Thu Hương	18/12/1993	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	10.500.000	-	
16	Ma Thị Sơn	01/02/1988	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	5.250.000	5.250.000	
17	Trần Thị Thúy	22/12/1984	TOÁN K24 ĐH	Đại học 85tc	10.500.000	10.500.000	-	
	Cộng				178.500.000	68.250.000	110.250.000	

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP

Trịnh Thị Thanh Vân

PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Số tài khoản: 112000022917

Đơn vị hưởng: Trường Đại học Sư phạm

Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên

Cú pháp chuyển khoản:

Nội dung CK: Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Ngành học- Khóa học

DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP HỌC PHÍ
LỚP SƯ PHẠM VẬT LÝ K24- VHVL

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Số tín chỉ phải học	Số tiền phải nộp Đợt 1 năm 2025- (16,25 tín chỉ x 350,000đ)	Số tiền phải nộp Đợt 2 năm 2025- (16,25 tín chỉ x 350,000đ)	Số tiền phải nộp năm 2025	Số đã thu	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
I	A	B	C	D	2	3	4=2+3	5	6=4-5	
1	Nguyễn Thanh Bình	21/9/1999	SP Vật Lý	130 tín chỉ	5.687.500	5.687.500	11.375.000	-	11.375.000	
	Cộng				5.687.500	5.687.500	11.375.000	-	11.375.000	

NGƯỜI LẬP


Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 14 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Số tài khoản: 112000022917
Đơn vị hưởng: Trường Đại học Sư phạm
Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên
Cú pháp chuyển khoản:
Nội dung CK: Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Ngành học- Khóa học

DU
TR
ĐẠI
SƯ
PHẠM
THÁI NGUYÊN



DANH SÁCH HỌC VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ
LỚP SƯ PHẠM SINH HỌC K20 - VHVL TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chương trình	Số phải thu	Số đã thu	Số tiền còn nợ
1	Đào Văn Bắc	02/10/1972	Cao đẳng	18.000.000	-	18.000.000
	Cộng			18.000.000	-	18.000.000

NGƯỜI LẬP


Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 15 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Đ. V.
TỜ
H
PH
TH



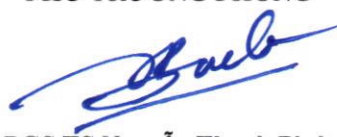
DANH SÁCH HỌC VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ
LỚP GIÁO DỤC TIỂU HỌC K19 - VH VL TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chương trình	Tổng số phải nộp	Số đã nộp	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Phương Điệp	2/8/1991	Cao đẳng	18.000.000	12.000.000	6.000.000	
	Cộng			18.000.000	12.000.000	6.000.000	

NGƯỜI LẬP


Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 15 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

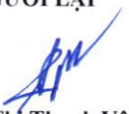
ĐẠI
H
C
M
NGUYỄN



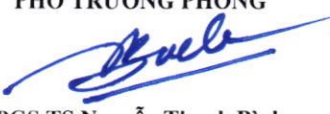
**DANH SÁCH HỌC VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ
LỚP ĐỊA LÍ K19 - VHVL TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chương trình	Tổng số phải nộp	Số đã nộp	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	Nguyễn Thu Quỳnh Phương	26/12/1994	Cao đẳng	18.000.000	12.000.000	6.000.000	
	Cộng			18.000.000	12.000.000	6.000.000	

NGƯỜI LẬP


Trịnh Thị Thanh Vân

Ngày 15 tháng 9 năm 2025
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN

